

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 270/2019/HS-ST

Ngày: 03-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 263/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Duy K, sinh năm 1992 tại tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: số 93/74 (nay là số 141/166) đường B, phường C, tỉnh Nam Định; nơi ở: số 48/55/166 đường B, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xuân L và bà: Nguyễn Thị Kim D; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26-6-2019 Công an thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản” ngày 31-5-2019 và ngày 01-6-2019; bị bắt, tạm giam ngày 17-6-2019; có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Hồng H; sinh ngày 13-10-2001; nơi cư trú: số 05/22/166 đường B, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Hà Thị H; sinh năm 1975, nơi cư trú: số 05/22/166 đường B, phường B, thành phố N tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đới Văn T, sinh năm 1985, nơi cư trú: số 77 T, phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1984, nơi cư trú: số 07 T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13-6-2019, Trần Duy K gặp và ngồi chơi game với bạn là anh Phạm Hồng H và Trần Phương N tại quán Internet trên đường H, thành phố N. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả bọn ra về thì K thấy anh H đi chiếc xe máy Piaggio Vespa LX màu trắng biển kiểm soát 18H2-8578 nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Thực hiện ý định trên, K đi cùng về nhà H ngủ nhờ. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 14-6-2019, lợi dụng lúc anh H cùng mọi người trong nhà đang ngủ; K đi đến lấy chiếc điện thoại Lenovo Z5 Pro màu đen của H đang cắm sạc trên giường bỏ vào túi quần bên trái, sau đó lấy chùm chìa khóa trong đó có chìa khóa xe máy và chìa khóa nhà anh H để trên mặt bàn uống nước phòng khách ra mở cổng. K dắt chiếc xe Piaggio Vespa LX màu trắng biển kiểm soát: 18H2-8578 anh H để ở ngoài sân rồi điều khiển xe đến quán Internet số 5 Đ thành phố N. Tại đây K gặp Nguyễn Thanh H sinh năm: 1989, trú tại: số 16 Đ, thành phố N. K nói với H là xe của nhà K đang cần tiền nên nhờ H cầm cố hộ. H đồng ý và gọi điện cho Đới Văn T nhờ T cầm cố hộ. T đồng ý. Lúc này Tiến cũng đang ở bên trong quán Internet số 5 Đ đi ra và đi chiếc xe máy trên chờ K đến quán nước ở khu vực ngã tư L - P thành phố N cầm cố cho B (không rõ lai lịch) lấy số tiền 3.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ ngày 15-6-2019, K mang chiếc điện thoại Lenovo Z5 Pro màu đen đến cửa hàng điện thoại Hoàng H tại số nhà 77 đường T, phường N, thành phố N bán cho anh Nguyễn Công H với giá 250.000 đồng. Khi bán điện thoại K nói với anh H là điện thoại của K. Số tiền cầm cố chiếc xe máy Piaggio Vespa LX màu trắng biển kiểm soát: 18H2-8578 và điện thoại trên K đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 15-6-2019, anh Phạm Hồng H cùng người đại diện hợp pháp là bà Hà Thị H (mẹ của anh H) đã lên trình báo tại Công an phường B thành phố N.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã triệu tập Trần Duy K, Nguyễn Thanh H, Đới Văn T và Nguyễn Công H. Tại cơ quan điều tra K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên. Anh H và

T khai nhận không biết chiếc xe máy K nhờ cầm cố hộ do K trộm cắp mà có. Anh T đã liên hệ với B và chuộc lại chiếc xe máy Piaggio Vespa LX màu trắng biển kiểm soát 18H2-8578 đã cầm hộ K rồi mang đến trả cho bà Nguyễn Thị Quý D là mẹ của K. Bà D đã mang xe trên đến giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N. Anh Nguyễn Công H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N chiếc điện thoại Lenovo Z5 Pro màu đen đã mua của K.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: Chiếc xe máy Piaggio Vespa LX màu trắng biển kiểm soát 18H2-8578 có giá trị 15.000.000 đồng, chiếc điện thoại Lenovo Z5 Pro màu đen có giá trị 800.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Hồng H toàn bộ số tài sản trên. Anh H nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác. Anh Nguyễn Công H đề nghị K bồi thường số tiền 250.000 đồng anh H đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại trên. Anh T yêu cầu K bồi thường cho T số tiền 3.000.000 đồng mà anh T đã bỏ ra để chuộc xe máy Piaggio Vespa LX màu trắng biển kiểm soát 18H2-8578. K chưa bồi thường số tiền trên cho anh H và anh T.

Bản Cáo trạng số **264/CT-VKS ngày 04-9-2019** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Trần Duy K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy K khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe máy biển kiểm soát 18H2-8578, chiếc điện thoại di động Lenovo màu đen của anh H như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Công H và anh Đới Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Duy K theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy K không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 14-6-2019, bị cáo Trần Duy K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Phạm Hồng H chiếc xe máy Piaggio Vespa LX màu trắng biển kiểm soát 18H2-8578, chiếc điện thoại di động Lenovo màu đen. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định đã kết luận: Chiếc xe máy Piaggio Vespa LX có giá trị 15.000.000 đồng, chiếc điện thoại Lenovo Z5 Pro có giá trị 800.000 đồng; tổng cộng 15.800.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại là anh Phạm Hồng H đã nhận lại tài sản và không đề nghị giải quyết vấn đề bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Công H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng, anh Đới Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Căn cứ quy định tại Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Công H và anh Đới Văn T số tiền trên

[6] Đối với Nguyễn Thanh H và Đới Văn T có hành vi giúp K cầm cố xe máy Piaggio Vespa LX màu trắng biển kiểm soát: 18H2-8578 không biết là tài sản do K trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định không đặt ra vấn đề xử lý là đúng quy định của pháp luật

Đối với đối tượng B, T; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã xác minh tại Công an phường Tr và Công an phường M nhưng chưa xác định được nhân thân và lai lịch. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Duy K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17-6-2019.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Trần Duy K bồi thường cho anh Nguyễn Công H số tiền 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng, bồi thường cho anh Đới Văn T số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Công H, anh Đới Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí: Bị cáo Trần Duy K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Duy K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Công H, anh Đới Văn T, bị cáo Trần Duy K có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm

